

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MÙ CANG CHẢI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 9- 2024.

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Tòng Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hữu Hưng

Bà Sùng Thị Mỹ

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lý A Đà- Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà:** Ông Lý A Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 13/2024/QĐST- HNGĐ ngày 12/9/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Tú A, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Đức K, sinh năm 1977; Trú tại: Tổ A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/06/2024 và tại phiên toà nguyên đơn Hà Tú A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Tú A và anh Đỗ Đức K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19/01/2012 tại UBND xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. C sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến sứt mẻ tình cảm, không thể

cải thiện được. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương tiến hành hoà giải nhưng không thành; Năm 2023 chị Hà Tú A đã làm đơn khởi kiện về việc Ly hôn tại Toà án, được Toà án hoà giải nên chị Hà Tú A tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện và Toà án ra quyết định đình chỉ vụ án. Tuy nhiên ngày 25/6/2024 chị Hà Tú A làm đơn khởi kiện về việc xin ly hôn do mâu thuẫn gia đình trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- *Về con chung*: Hai vợ chồng có 03 con chung:

+ Đỗ Hà Gia H, sinh ngày 12/6/2013.

+ Đỗ Hà Anh T, sinh ngày 02/11/2017.

+ Đỗ Hà Minh K1, sinh ngày 01/6/2020.

Hiện các con chung đang ở với chị Hà Tú A tại tổ A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Chị Hà Tú A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Hà Anh T và để cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Đỗ Hà Gia H và cháu Đỗ Hà Minh K1. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Hà Tú A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Tại bản tự khai ngày 26/8/2024 bị đơn Đỗ Đức K trình bày*: Về quan hệ hôn nhân anh và chị Hà Tú A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19/01/2012 tại UBND xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn; anh K cho rằng chị Hà Tú A có chơi bời linh tinh, lãng nhãng, đi đêm về khuya. Anh K khuyên bảo nhiều lần nhưng chị Hà Tú A không nghe, hiện nay chỉ Hà Tú A tự ý bỏ nhà đi, không gọi điện cho chồng. Anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không muốn ly hôn, nếu ly hôn các con sẽ thiếu thốn tình cảm ảnh hưởng đến việc học hành của các con; nếu chị Hà Tú A cương quyết ly hôn thì yêu cầu Tòa án giải quyết đơn phương theo yêu cầu của chị Hà Tú A.

*Về con chung và tài sản chung, nợ chung*: Anh Đỗ Đức K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/8/2024 cháu Đỗ Hà Gia H trình bày*:

Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ (chị Hà Tú A).

*Tại biên bản xác minh ngày 26/8/2024 tại tổ dân phố số 01 và Ủy ban nhân thị trấn M kết quả như sau*:

Chị Hà Tú A và anh Đỗ Đức K kết hôn từ năm 2012; đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; về mâu thuẫn gia đình giữa chị Hà Tú A và anh Đỗ Đức K đã

được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhiều lần, nhưng không thành, vợ chồng vẫn tiếp tục xô sát, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại nơi cư trú. Có 03 con chung như chị Tú A trình bày; xét về điều kiện nuôi dưỡng thì anh K có điều kiện chăm sóc các cháu tốt hơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải phát biểu ý kiến nhận định quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật; Bị đơn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hà Tú A được ly hôn với anh Đỗ Đức K.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Hà Tú A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Hà Minh T1, anh Đỗ Đức K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Hà Gia H và cháu Đỗ Hà Minh K1; chị Hà Tú A và anh Đỗ Đức K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nguyên đơn Hà Tú A khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Đỗ Đức K; trú tại: Tổ A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đỗ Đức K cố tình trốn tránh không tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Tú A và anh Đỗ Đức K kết hôn từ năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh K là hợp pháp. Xét thấy trong thời gian chung sống chị Hà Tú A và anh Đỗ Đức K do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến sút mẻ tình cảm, không thể cải thiện được, khiến cho chị Hà Tú A và anh Đỗ Đức K phải sống ly thân. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Tú A và anh K không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Hà Tú A làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Hà Tú A yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Đỗ Hà Anh T, sinh ngày 02/11/2017, giao cho anh Đỗ Đức K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Hà Gia H, sinh ngày 12/06/2013 và cháu Đỗ Hà Minh K1, sinh ngày 01/6/2020; Hội đồng xét xử thấy rằng anh K nuôi dưỡng 02 con chung là hợp lý vì chị Tú A để lại toàn bộ tài sản chung cho anh K và các con sở hữu, sử dụng. Do vậy yêu cầu của chị Hà Tú A là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4]. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Tú A và anh K đều không có yêu cầu nên chị Hà Tú A và anh Đỗ Đức K không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Hà Tú A được ly hôn với anh Đỗ Đức K.

**2. Về con chung:**

Chị Hà Tú A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Hà Anh T, sinh ngày 02/11/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Đỗ Đức K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Hà Gia H, sinh ngày 12/06/2013 và cháu Đỗ Hà Minh K1, sinh ngày 01/6/2020 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị Hà Tú A và anh Đỗ Đức K không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về án phí:**

Chị Hà Tú A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc Ly hôn là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0000355 ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
PHẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã P, TX N;
- Các đương sự;
- Lưu: HS (2); TA; tiểu HS.

**Tòng Văn Q**